

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀ AN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 25 -8-2020  
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lục Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Luân Thị Huyền.
2. Bà Hoàng Thị Bằng.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lý Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Bích Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lương Mai A; Sinh ngày 30/7/1977;

Nơi đăng ký HKTT: Phố B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Bá P; Sinh ngày 19/5/1976;

Nơi đăng ký HKTT và Địa chỉ cư trú hiện nay: Phố B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2020 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Lương Mai A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bá P tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào ngày 29 tháng 02 năm 2000 (Âm lịch). Trước khi kết hôn, hai vợ chồng có được tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 05 (Năm) năm và kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Hai vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện H vào ngày 08/02/2001.

Về quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung tại thị trấn N, huyện H, Cao Bằng. Hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và sinh được hai người con (một trai và một gái). Đến năm 2016 thì hai vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P uống rượu nhiều và bắt đầu đánh chị, từ đó hầu như ngày nào anh P cũng say rượu và đánh chị nhiều hơn. Sự việc đã được tổ dân phố, gia đình và hai vợ chồng hòa giải nhiều lần nhưng anh P vẫn không bỏ được tật uống rượu vào bạo hành chị nên chị quyết định làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 10/01/2001 và Nguyễn Mai H, sinh ngày 18/8/2010. Hiện nay, các con chung sống chung với mẹ và bà ngoại tại khu G, thị trấn N, Hòa An, Cao Bằng. Sau khi ly hôn, đối với cháu Nguyễn Bá H đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Nguyễn Mai H chị yêu cầu được là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có vay nợ chung.

\* Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Bá P trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn, anh P thừa nhận đúng như chị Mai A đã trình bày.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình, vì chị Mai A quản lý hết tài chính gia đình và do anh hay uống rượu say nên hay chửi đánh vợ. Hai vợ chồng đã hòa giải nhiều lần, nay anh không nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị Mai A vì anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Anh thừa nhận đúng như chị Mai A đã trình bày. Trong trường hợp phải ly hôn, thì anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Mai H vì nếu ly hôn thì chị Mai A không có chỗ ở ổn định và anh không yêu cầu chị Mai A phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh xác nhận hai vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không có vay nợ chung.

Về mâu thuẫn vợ chồng, Tòa án đã xác minh tại cơ sở ngày 12/8/2020 ông Phan Trường G – Bí thư Chi bộ, Trưởng khu B, thị trấn N khẳng định việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lương Mai A và anh Nguyễn Bá P là có xảy ra trong thời gian sống chung vợ chồng, khi có mâu thuẫn thì hai vợ chồng có xảy ra xô sát. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh P hay uống rượu và thường xuyên đánh vợ, hiện tại hai vợ chồng đã ly thân, chị Mai A đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở khu G, thị trấn N sinh sống.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Mai A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Bị đơn anh Nguyễn Bá P không nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị Mai A. Trong trường hợp ly hôn thì anh có yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu chị Mai A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng.

Việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử công khai tại phiên tòa. Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án đã được thẩm tra, trên cơ sở những lời trình bày và kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lương Mai A kết hôn với anh Nguyễn Bá P, địa chỉ: Khu B, thị trấn Nư, huyện H, Cao Bằng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện H, Cao Bằng. Nay chị Mai A khởi kiện xin ly hôn với anh P, nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Mai A và anh Nguyễn Bá P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện H, Cao Bằng vào ngày 08/02/2001, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Mai A và anh P là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Mai A đối với anh P thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian sống chung của chị Mai A và anh P lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được như việc anh P thường xuyên uống rượu, khi chị Mai A góp ý nhắc nhở thì anh P không những không sửa đổi mà còn có những lời lẽ xúc phạm. Ngoài ra, khi đã uống rượu say thì anh P có hành động đánh, xô xát với chị Mai A. Việc này đã được chính quyền địa phương xác nhận là có và tại phiên tòa hai vợ chồng đều đã xác nhận. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên, đến mức chị Mai A phải làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Đối với anh P trình bày việc vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn và anh mong muốn được chị Mai A xem xét rút đơn quay về đoàn tụ gia đình nhưng khi xác minh về mâu thuẫn của vợ chồng tại nơi cư trú thể hiện căn nguyên để xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là xuất phát từ anh P, sự việc xảy ra trong một thời gian dài dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Trong thời gian qua cả hai vợ chồng đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị đã

không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy cuộc sống vợ chồng chị Mai A, anh P không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai A đối anh P là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Mai A và anh P có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 10/01/2001 và Nguyễn Mai H, sinh ngày 18/8/2010. Hiện nay, các con chung vẫn sống chung với mẹ và bà ngoại tại phố G, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng. Sau khi ly hôn, đối với cháu Nguyễn Bá H đã thành niên nên Tòa án không xem xét giải quyết, Đối với cháu Nguyễn Mai H thì trong trường hợp ly hôn, cả chị Mai A và anh P đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu đang cùng chị Mai A sống ở khu G, thị trấn N với mẹ đẻ của chị Mai A. Trong thời gian hai vợ chồng còn sống chung, chưa ly thân thì anh P có những hành động đánh đập, xô xát với chị Mai A trước mặt con đã gây ra ảnh hưởng đến tâm lý của cháu thể hiện qua văn bản ý kiến ngày 02/7/2020 của cháu, do đó yêu cầu trực nuôi con sau khi ly hôn của anh P không được chấp nhận. Hiện tại chị Mai A vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con cũng như sự phát triển của con sau này nên giao con cho chị Mai A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp. Hơn nữa con chung hiện nay còn nhỏ và là con gái nên việc để cháu cho mẹ chăm sóc là phù hợp, đảm bảo cho sự phát triển cho cháu. Về mức cấp dưỡng nuôi con do chị Mai A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Anh P có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mai A và anh P đều xác nhận vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không có nợ chung, không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Mai A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lương Mai A được ly hôn với anh Nguyễn Bá P.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Mai H, sinh ngày 18/8/2010 cho chị Lương Mai A là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Bá P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh P không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của chị Mai A. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết anh P, chị Mai A có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mai A và anh P đều xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Mai A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001447 ngày 17/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị Mai A đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn N, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lục Thanh Hải**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Luân Thị Huyền**

**Hoàng Thị Bằng**

**Lục Thanh Hải**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bế Kim Phong    Nông Thị Phương Loan**

**Lục Thanh Hải**